

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 09/2006/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hoạt động bán khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính theo quy định tại Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/05/2005 của Chính phủ "Quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/05/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính"

Căn cứ Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 2/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số nội dung về hoạt động bán khoản phải thu từ Hợp đồng cho thuê tài chính được quy định tại Nghị định này như sau:

1. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. "Khoản phải thu từ Hợp đồng cho thuê tài chính" (sau đây gọi tắt là khoản phải thu) là số tiền mà bên thuê còn phải trả cho Công ty cho thuê tài chính theo Hợp đồng cho thuê tài chính.

1.2. "Giao dịch bán khoản phải thu từ Hợp đồng cho thuê tài chính" (sau đây gọi tắt là giao dịch bán khoản phải thu) là việc công ty cho thuê tài chính bán khoản phải thu cho bên mua khoản phải thu trong thời hạn còn lại của Hợp đồng cho thuê tài chính nhằm đa dạng hoá các sản phẩm cho thuê và tăng nguồn vốn hoạt động. Trong giao dịch bán khoản phải thu, Công ty cho thuê tài chính vẫn tiếp tục thu hồi tiền thuê từ bên thuê, sử dụng số tiền thu hồi được để trả cho bên mua khoản phải thu.

1.3. “Bên bán khoản phải thu” (sau đây gọi tắt là bên bán) là các Công ty cho thuê tài chính được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động.

1.4. “Bên mua khoản phải thu” (sau đây gọi tắt là bên mua) là các nhà đầu tư, bao gồm: các tổ chức hoạt động tại Việt Nam, cá nhân cư trú tại Việt Nam.

1.5. “Giá bán khoản phải thu” là số tiền do các bên thoả thuận trong giao dịch bán khoản phải thu, được xác định bằng một tỷ lệ phần trăm so với số tiền bên thuê còn phải trả theo Hợp đồng cho thuê tài chính, nhưng không thấp hơn nợ gốc cho thuê tài chính trừ đi số tiền bên cho thuê đã thu hồi được từ bên thuê.

1.6. “Hợp đồng bán khoản phải thu” là văn bản ký kết giữa bên bán và bên mua để thực hiện giao dịch bán khoản phải thu.

1.7. “Quyền truy đòi trong giao dịch bán khoản phải thu” (sau đây gọi tắt là quyền truy đòi) là quyền của bên mua yêu cầu bên bán thực hiện nghĩa vụ trả tiền đối với bên mua khi kết thúc Hợp đồng bán khoản phải thu.

2. Nguyên tắc bán khoản phải thu

2.1. Việc bán khoản phải thu phải thực hiện thông qua Hợp đồng bán khoản phải thu giữa bên bán và bên mua.

2.2. Đảm bảo các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia Hợp đồng bán khoản phải thu và các bên liên quan đến khoản phải thu.

2.3. Trong giao dịch bán khoản phải thu, bên bán vẫn nắm giữ quyền sở hữu đối với các tài sản cho thuê và tiếp tục thu hồi tiền thuê từ bên thuê để trả cho bên mua.

2.4. Giao dịch bán khoản phải thu được thực hiện dưới hình thức bán khoản phải thu kèm theo quyền truy đòi. Hợp đồng bán khoản phải thu là căn cứ pháp lý bảo đảm cho bên mua có quyền truy đòi bên bán.

3. Điều kiện đối với khoản phải thu được bán

3.1. Tài sản cho thuê liên quan đến Hợp đồng bán khoản phải thu:

- a. Thuộc sở hữu hợp pháp của bên bán;
- b. Không sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác;
- c. Không có tranh chấp liên quan đến tài sản cho thuê;
- d. Tài sản cho thuê đang hoạt động bình thường.

3.2. Bên thuê liên quan Hợp đồng bán khoản phải thu: cho đến thời điểm khoản phải thu được chào bán, bên thuê đã thanh toán tiền thuê đầy đủ, đúng hạn theo Hợp đồng cho thuê tài chính.

4. Quy trình thực hiện bán khoản phải thu

4.1. Bên bán lựa chọn những khoản phải thu từ các Hợp đồng cho thuê tài chính để chào bán cho bên mua, đồng thời có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin về các khoản phải thu được chào bán, bao gồm:

- a. Danh sách các khoản phải thu: Tên, địa chỉ bên thuê; tài sản và thực trạng tài sản cho thuê; địa điểm đặt tài sản cho thuê; số tiền thuê và số tiền bên thuê còn phải trả theo Hợp đồng cho thuê tài chính; giá chào bán khoản phải thu; các thông tin khác nếu bên mua có yêu cầu;
- b. Bản sao Hợp đồng cho thuê tài chính, Hợp đồng bảo hiểm;
- c. Bản sao chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm.

4.2. Bên mua thẩm định hồ sơ và đánh giá khả năng thu hồi những khoản phải thu được chào bán; đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, năng lực tài chính của bên bán và bên thuê để quyết định mua khoản phải thu và thông báo cho bên bán khoản phải thu.

4.3. Bên bán soạn thảo Hợp đồng bán khoản phải thu, gồm các nội dung chủ yếu quy định tại điểm 8.1 khoản 8 Thông tư này. Bên bán và bên mua thoả thuận về nội dung của Hợp đồng bán khoản phải thu.

4.4. Bên bán và bên mua ký Hợp đồng bán khoản phải thu; đồng thời bên bán thông báo cho bên thuê về việc bán khoản phải thu.

4.5. Bên mua tiến hành thanh toán tiền cho bên bán theo quy định tại Hợp đồng bán khoản phải thu.

4.6. Bên bán theo dõi và thu hồi tiền thuê từ bên thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính để trả cho bên mua theo Hợp đồng bán khoản phải thu.

5. Đồng tiền sử dụng trong giao dịch bán khoản phải thu

Bên bán và bên mua thực hiện giao dịch bán khoản phải thu bằng đồng Việt Nam. Giao dịch bán khoản phải thu bằng ngoại tệ chỉ thực hiện trong trường hợp Hợp

đồng cho thuê tài chính bằng ngoại tệ và các bên phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về ngoại hối.

6. Phí bán khoản phải thu

Chi phí liên quan việc bán khoản phải thu do các bên tự thỏa thuận trên cơ sở các quy định của pháp luật và được quy định trong Hợp đồng bán khoản phải thu, bao gồm:

6.1. Phí đàm phán.

6.2. Các loại phí khác (nếu có).

7. Biện pháp bảo đảm trong giao dịch bán khoản phải thu

Bên bán và bên mua có thể thỏa thuận áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp bảo đảm trong giao dịch bán khoản phải thu theo quy định của pháp luật.

8. Hợp đồng bán khoản phải thu

8.1. Hợp đồng bán khoản phải thu phải bao gồm các nội dung chủ yếu như sau:

- Tên, địa chỉ của bên bán và bên mua;
- Mô tả khoản phải thu và bên thuê;
- Giá trị hiện tại khoản phải thu được bán;
- Giá bán khoản phải thu, phương thức thanh toán;
- Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng bán khoản phải thu (nếu có);
- Phương thức thực hiện Hợp đồng bán khoản phải thu;
- Thời hạn thực hiện Hợp đồng bán khoản phải thu;
- Quyền và nghĩa vụ của bên bán và bên mua;
- Các trường hợp thanh lý Hợp đồng bán khoản phải thu trước hạn;
- Trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng bán khoản phải thu;
- Phạt vi phạm Hợp đồng bán khoản phải thu;
- Giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng bán khoản phải thu;
- Thời hạn hiệu lực của Hợp đồng bán khoản phải thu.

8.2. Bên bán và bên mua có thể thỏa thuận các nội dung khác nếu các thỏa thuận đó không trái quy định của pháp luật.